**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM THỨ 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 200**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 19 tháng 6 năm 2015.**

**Ban biên dịch: Hoa Tạng Huyền Môn.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

**Giảo chánh: Thích Thiện Trang.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo: ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** *(****3 lần****)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 509, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu, hàng thứ sáu, khoa đề, H4, nguyện thứ 40, nguyện thứ 40 trong 48 nguyện, 無量色樹願 **“vô lượng sắc thọ nguyện”** *(nguyện vô lượng chủng loại cây)*. Mời xem kinh văn:

【我作佛時。國中無量色樹。高或百千由旬。道場樹高。四百萬里。諸菩薩中。雖有善根劣者。亦能了知。】 **“Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do-tuần, đạo tràng thọ cao, tứ bách vạn lý, chư Bồ-tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng liễu tri”** *(Khi con thành Phật, vô lượng chủng loại cây trong cõi nước cao hoặc trăm ngàn do-tuần, cây đạo tràng cao bốn trăm vạn dặm, trong chư Bồ-tát, dẫu có người thiện căn kém cỏi cũng có thể biết rõ)*.

Trong Chú Giải của Niệm lão nói, 右章 **“hữu chương”** *(chương vừa rồi)*, chương thứ 20 trong 24 chương của bản kinh này, nguyện thứ 40 trong 48 nguyện, chương này có hai nguyện. 從亦能了知以上 **“Tùng diệc năng liễu tri dĩ thượng”** *(Từ câu “diệc năng liễu tri” trở lên)*, chính là đoạn kinh văn tôi vừa mới đọc, đoạn này là nguyện thứ 40, 無量色樹願 **“vô lượng sắc thọ nguyện”** *(nguyện vô lượng sắc thọ)*. 欲見以下 **“Dục kiến dĩ hạ”** *(Từ câu “dục kiến” trở xuống)*, là nguyện thứ 41: 樹現佛剎願 **“Thọ hiện Phật sát nguyện”** *(Nguyện cây hiện cõi Phật)*. Thật sự hiểu rõ công đức của những cây này, lợi ích của cây, là ở nguyện sau này.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão. 國中無量色樹，高或百千由旬 **“Quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do-tuần”** *(Vô lượng sắc thọ trong cõi nước cao hoặc trăm ngàn do-tuần)*. 無量色樹，指國中一切寶樹 **“Vô lượng sắc thọ, chỉ quốc trung nhất thiết bảo thọ”** *(Vô lượng sắc thọ, chỉ tất cả cây báu trong cõi nước)*, đây là nói đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc hoàn toàn là cõi Pháp Tánh, không chỉ là phàm phu lục đạo chúng ta, cho dù là Phật Bồ-tát trong mười pháp giới, cũng không cách nào tưởng tượng được Thế giới Cực Lạc, không cách nào tưởng tượng được sự trang nghiêm của cây cối hoa cỏ, càng không cần dùng ngôn ngữ để kể tên, nói không hết được. Trong kinh này không kể ra hết, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra cho chúng ta, không cách nào tưởng tượng được, Ngài cũng miêu tả một cách khái quát, để chúng ta có một chút ấn tượng.

Vô lượng cây sắc, số lượng là vô lượng, cây cối hoa cỏ ở Thế giới Cực Lạc là vô lượng, sự đa dạng của màu sắc, sự đẹp của màu sắc cũng không cách nào hình dung được. Đây là chỉ tất cả cây báu trong cõi nước, vì sao nói là cây báu? Cây ở đó không phải là thân gỗ, hoa không phải là thân cỏ. Đó là chất liệu gì? Chất liệu là châu báu, hoàn toàn là do Tánh Đức tự nhiên hiển lộ. Người nào có thể thấy được? Ở thế gian này của chúng ta, hoặc nói Thế giới Ta Bà, nhất định là người đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, họ thấy được rồi. Có lẽ, chúng ta học Kinh Đại thừa đã học nhiều năm như vậy, ít nhiều gì cũng có chút tâm đắc, vì sao vậy? Trong Kinh nói rõ cho chúng ta biết, tất cả pháp không rời Tự Tánh, mà Tự Tánh xác thật là Bản Thể của tất cả pháp. Hiện nay chúng ta ở trong sáu căn, sáu trần, sáu thức mà không thấy được Bản Tánh, là bởi vì mê mất Tự Tánh rồi. Sau khi mê mất, từ trong Tự Tánh liền biến hiện ra một A-lại-da, A-lại-da là Vọng Tâm. Từ đó về sau thì toàn là A-lại-da làm chủ, A-lại-da có thể thấy tướng, không thể thấy Tánh, vì vậy năng lực của chúng ta chỉ có thể thấy tướng, nghe tiếng, phan duyên những cảnh giới sáu trần này, không thấy được Tự Tánh. Nếu là người minh Tâm kiến Tánh, thì họ từ trong mỗi một pháp đều thấy được Tự Tánh.

Cây ở Thế giới Cực Lạc là do Tự Tánh biến hiện. Nói cách khác, cây ở thế gian này của chúng ta có phải là Tự Tánh biến hiện không? Phải. Vì sao không thấy được? Vì quý vị mê mất Tự Tánh rồi. Nếu quý vị kiến Tánh, thì cây ở nơi này của chúng ta với cây ở thế giới Cực Lạc, đây là vô lượng loại cây, bảy báu hóa thành, không có khác biệt. Vì sao vậy? Quý vị thấy được Bản Thể của nó rồi. Hiện nay chúng ta không nhìn thấy. Bản Thể là do Tự Tánh biến hiện, Đại sư Huệ Năng nói rất rõ ràng, rất tường tận trong Đàn Kinh: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp)*. Y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, do Tự Tánh biến hiện; ở nơi này của chúng ta, lại [có gì] không phải là không do Tự Tánh biến hiện. Chỉ là sau khi Tự Tánh biến hiện, chúng ta có Thức thứ tám, có A-lại-da, A-lại-da có khả năng làm nó biến chất, biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo luân hồi, sự việc là như vậy. Nếu chúng ta có thể chuyển tám thức thành bốn trí, thì tôi tin rằng những hoa cỏ cây cối mà chúng ta thấy được ở đây không khác gì với ở thế giới Cực Lạc, điều này có thể nói thông suốt về mặt lý. Cho nên mục đích giáo dục của Phật giáo là đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Thành Phật là trở về Tự Tánh, không rời khỏi Tự Tánh, đây là Phật Pháp; rời khỏi Tự Tánh thì không phải là Phật Pháp, mà là ma pháp. Nhất định phải biết, nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Dạy học trong Phật giáo, cũng giống như thế gian mở trường học vậy, có Tiểu học, có Trung học, có Đại học, còn có Viện nghiên cứu. Cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài mở trường học, trước tiên mở Tiểu học, gọi là Tiểu thừa, Tiểu thừa là Tiểu học, tám cấp bậc Tứ quả Tứ hướng. Trong Đại thừa, Bồ-tát có 52 cấp bậc, 10 cấp bậc đầu chính là tương đương với Tiểu thừa, là Thập tín vị, Sơ tín vị hoàn toàn tương đồng với Sơ quả của Tiểu thừa. Buông xuống Kiến phiền não trong Kiến tư phiền não, 88 phẩm, Phật chia thành năm loại lớn, như vậy dễ dàng dạy học. Trong năm loại này, thứ nhất là Thân kiến, thứ hai là Biên kiến, thứ ba là Kiến thủ kiến, thứ tư là Giới thủ kiến, thứ năm là Tà kiến. Kiến chính là cách nhìn sai lầm, hiểu sai rồi. Hiểu sai năm loại này, quay trở lại, chánh tri chánh kiến, như vậy mới là Sơ quả trong Tiểu thừa, là Sơ tín vị Bồ-tát trong Đại thừa. A-la-hán của Tiểu thừa tương đương với đệ Thất tín trong Thập tín vị của Đại thừa, cũng là lớp bảy của Tiểu học. Chế độ của Phật là mười lớp là một giai đoạn, đây là Tiểu học. Tiểu thừa chỉ đến lớp bảy, hướng lên trên thì chuyển tiểu thành đại, lớp tám là Bích-chi-phật, lớp chín là Bồ-tát, lớp mười là Phật, Phật trong mười pháp giới. Tốt nghiệp Tiểu học, tốt nghiệp Tiểu học của Phật giáo, lại thăng cấp lên, đều hướng lên vị trí của Phật, phải thăng cấp một mạch đến minh Tâm kiến Tánh, Sơ trụ trong Viên giáo, Sơ địa trong Biệt giáo, đây là kiến Tánh rồi, minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thành Phật. Thành Phật này là Pháp thân Bồ-tát, địa vị cao, vượt khỏi mười pháp giới rồi. Ngài đi đến đâu? Thông thường là ngài đến Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật. Người niệm Phật thì đến Thế giới Cực Lạc, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Cực Lạc.

Thật Báo Độ của Thế giới Hoa Tạng và Cực Lạc là tương thông, trong đó không có giới hạn, cũng không có ai phân chia ranh giới. Vì vậy, Hoa Tạng, Cực Lạc, Mật Nghiêm, ba mà một, một mà ba. Đến lúc này, không còn Khởi tâm động niệm nữa, không còn Phân biệt Chấp trước nữa, đây là cảnh giới trên quả địa của Như Lai. Ngài thành Phật chưa? Ngài vẫn chưa đạt được quả Phật cứu cánh. Vì sao vậy? Vì mặc dù đã đoạn Vô minh phiền não rồi, đoạn Vô minh phiền não rồi, nhưng chưa đoạn Tập khí của Vô minh, Tập khí rất khó đoạn, do A-lại-da trong vô lượng kiếp huân tập mà thành. Tuy lúc đó chuyển thức thành trí, nhưng vẫn còn Tập khí, cần phải đoạn hết Tập khí trong cảnh giới ấy. Tập khí không có phương pháp đoạn, vì sao vậy? Không thể Khởi tâm động niệm, Khởi tâm động niệm thì sai rồi. Không Khởi tâm không Động niệm thì đoạn như thế nào? Thời gian lâu rồi tự nhiên sẽ đoạn. Vậy cần thời gian bao lâu? Trong Kinh Giáo Đại thừa, Phật nói ba a-tăng-kỳ kiếp, Tập khí đoạn sạch. Đoạn sạch thì mới chứng được quả Phật cứu cánh, hoàn toàn dung nhập Thường Tịch Quang rồi.

Dung nhập Thường Tịch Quang chính là trở về Tự Tánh, đây gọi là đại viên mãn, đây gọi là Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, chúng ta chẳng thể không biết điều này. Con đường mà chúng ta đi hôm nay, chính là đi con đường này, có thông qua được không? Chắc chắn thông qua được. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh không rời Tự Tánh, toàn là do Tự Tánh biến hiện ra, Tự Tánh chính là Phật, cho nên vốn là Phật, sao quý vị không thành Phật được? Làm gì có đạo lý này. Chỉ cần con đường của quý vị không sai, con đường này chính là “nhìn thấu buông xuống”, là năm xưa Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, bốn chữ này giảng tường tận, giảng thấu triệt Phật Pháp, Đại thừa Tiểu thừa của Phật Pháp.

Buông xuống điều gì? Mắt thấy sắc nhìn thấy rõ ràng, tai nghe tiếng nghe được rõ ràng, đây là gì? Đây là trí huệ Bát nhã của Tự Tánh, đây là đức. Vô lượng đức năng trong Tự Tánh, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, đây là tánh đức của Tự Tánh. Thấy rõ ràng, nghe rõ ràng rồi, không thể khởi ý niệm, khởi ý niệm thì hỏng rồi. Vì sao vậy? Nó vốn không có ý niệm, quý vị khởi ý niệm thì mê rồi, đó chính là Vô minh, gọi là một niệm không giác nên có Vô minh, Vô minh từ đây mà có. Vì vậy, chúng ta thấy sắc nghe tiếng, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, không có Khởi tâm, không có Động niệm, đây là Phật tri Phật kiến, là cảnh giới của Phật. Vừa Khởi tâm động niệm thì không phải là Phật, vì sao vậy? Vì Khởi tâm động niệm là Vô minh, là nguồn gốc của tất cả sai lầm, Khởi tâm động niệm, Khởi tâm động niệm thì mê rồi, Khởi tâm động niệm chính là A-lại-da, A-lại-da làm chủ rồi. Sắc này là màu sắc gì, có người nhìn thấy thì thích, có người nhìn thấy thì ghét. Thích, ghét thì tạo nghiệp rồi, thích là tạo nghiệp thiện, ghét là tạo nghiệp ác. Tạo nghiệp thiện thì cảm ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì cảm ba đường ác, lục đạo luân hồi liền xuất hiện. Lục đạo luân hồi từ đâu mà có? Từ tâm tưởng sanh. Mười pháp giới từ đâu mà có? Cũng là từ tâm tưởng sanh.

Nếu trong tâm không có tưởng, tức là không có Phân biệt, không có Chấp trước, do Tự Tánh hiển hiện, ngài Huệ Năng, Đại sư Huệ Năng nói: Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp, vạn pháp này là Thật Báo Độ. Nói cách khác, Thế giới Cực Lạc, Thế giới Hoa Tạng, Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật hoàn toàn là cảnh giới này, trong đó không có ai Khởi tâm Động niệm, đương nhiên càng không có Phân biệt Chấp trước. Đây không phải là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Thường Tịch Quang Tịnh Độ là ngay cả Tập khí của Khởi tâm Động niệm cũng đoạn rồi. Thường Tịch Quang hiện tiền, Thật Báo Độ không thấy nữa, tức là Thế giới Cực Lạc không thấy nữa, Hoa Tạng cũng không thấy nữa. 凡所有相，皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** *(Những gì có tướng đều là hư vọng)*, không có nói Thật Báo Trang Nghiêm Độ của Thế giới Hoa Tạng ngoại lệ, không có nói. Nói cách khác, không có nói thì hết thảy đều được bao hàm trong đó, vẫn là hư vọng. Đích thực là không lập một pháp, Thường Tịch Quang, trong Thường Tịch Quang không lập một pháp, có thể sanh ra vạn pháp. Thường Tịch Quang là Bản Thể, trong đó không có gì cả, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nó không có gì cả, nhưng có thể sanh ra tất cả hiện tượng, khi nào sanh ra? Có duyên thì sanh ra. Cho nên Thật Báo Độ luôn tồn tại, vì sao luôn tồn tại? Từ tâm người biến ra. Có nhiều người như vậy, họ ở ngay trong tất cả pháp không Khởi tâm, không Động niệm, nhưng họ có Phân biệt, có Chấp trước, đây chính là duyên. Không có Phân biệt Chấp trước là Bồ-tát; không Khởi tâm không Động niệm là Phật, Như Lai; Khởi tâm động niệm là Bồ-tát; chỉ có Phân biệt, không có Chấp trước là A-la-hán. A-la-hán không có Chấp trước, Bồ-tát không có Phân biệt, Pháp thân Bồ-tát không có Khởi tâm động niệm. Chỉ cần có đầy đủ Khởi tâm động niệm, Phân biệt Chấp trước thì đây chính là phàm phu trong lục đạo. Những lời nói này của Phật rất đơn giản, giảng rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Chúng ta tu học cả đời là học điều gì? Đại sư Chương Gia nói với tôi: vào cửa Phật thành Phật làm Tổ, chính là nhìn thấu buông xuống. Nhìn thấu giúp quý vị buông xuống, buông xuống giúp quý vị nhìn thấu, hôm nào nhìn thấu buông xuống đều không còn nữa thì quý vị thành Phật rồi, chẳng thể không hiểu đạo lý này. Nhìn thấu là trí huệ, buông xuống là công phu, buông xuống là phước báo, người thật sự có phước là người buông xuống. Thích Ca Mâu Ni Phật biểu diễn cho chúng ta, năm xưa tại thế Ngài nhìn thấu rồi, nhìn thấu là gì? Hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh rồi.

Hiểu rõ thế gian khổ, Ngài buông xuống, xuất gia rồi, buông xuống vương vị, cũng buông xuống cuộc sống giàu sang trong cung đình, đi làm một vị tăng khổ hạnh, xuất gia năm 19 tuổi, giữa ngày ăn một bữa, nghỉ đêm ở dưới cây, sống cuộc sống như vậy. Cả đời không xây đạo tràng, đều sống cuộc sống như vậy, toàn bộ tài sản chính là ba y mặc trên thân và một bát, ngoài vật này ra thì không có gì cả.

Năm 30 tuổi Ngài thành đạo, khoảng giữa có 12 năm, Ngài cầu học 12 năm, Ngài là đại diện cho tầng lớp trí thức, thành phần trí thức thích hiếu học đa văn, cho nên tất cả tôn giáo, tất cả học phái của Ấn Độ Ngài đều tiếp xúc, Ngài đều đến học. Sau khi học rồi phát hiện không thể giải quyết vấn đề, vấn đề gì? Vấn đề của lục đạo luân hồi, vấn đề của việc lớn sanh tử không thể giải quyết. Tôn giáo của Ấn Độ đa phần đều là sanh thiên, mục tiêu là sanh lên cõi trời, cõi trời vẫn còn ở trong luân hồi, chưa ra khỏi luân hồi, hưởng hết phước trời vẫn phải đọa lạc xuống dưới, đây chính là không thể giải quyết vấn đề. Ngài từ bỏ rồi, nhập định dưới cây tất-bát-la, chính là cây bồ-đề mà hiện nay nói, sau khi nhập định thì khai ngộ. Sự khai ngộ này chính là đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh mà Thiền Tông đã nói, thật sự nhìn thấy thật tướng của tất cả các pháp là tướng chân thật, đây gọi là thành Phật.

Sau khi thành Phật thì Ngài bắt đầu dạy học, trước tiên xét thấy năm người ở vườn Lộc Dã có duyên với Ngài, tìm đến năm người này trước, giảng Kinh A Hàm cho họ. Năm người này khai ngộ rồi, trong đó có một người chứng quả A-la-hán, chứng quả A-la-hán là thật sự thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tuy có khả năng thoát khỏi, nhưng ngài chưa rời khỏi, ngài vẫn theo Phật Thích Ca, đó chính là Tôn giả Kiều Trần Như, theo Phật cùng thực hiện sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Phật dạy học tổng cộng 49 năm, 79 tuổi Ngài qua đời, 49 năm. Trong 49 năm, Ngài giảng A Hàm (chính là giảng Tiểu học) 12 năm, đây là nền tảng giáo dục, ngày nay Tiểu học của chúng ta là sáu năm, Giáo dục Tiểu học của đức Phật là 12 năm; Phương Đẳng, thăng cấp lên Phương Đẳng là 8 năm, tương đương với Trung học là 8 năm; thăng cấp lên trên, Bát Nhã, đây chính là Đại thừa, là đức Phật ứng hóa ở thế gian, khóa trình chủ yếu nhất, Ngài giảng vào lúc này, 22 năm, cộng thêm những năm trước, là 40 năm, mở lớp Đại học dạy 22 năm; 8 năm sau cùng thì Ngài giảng Pháp Hoa. Niết Bàn là di chúc sau cùng, Ngài giảng trong một ngày một đêm, cũng tức là 24 giờ. Đây là nghi thức dạy học trong một đời của Ngài, chúng ta phải hiểu rõ, đó thật sự là giáo dục.

Vì sao không xây đạo tràng, không xây trường học? Hiện nay chúng ta nhìn thấy rồi, chúng ta bội phục đến năm vóc sát đất, chúng ta biết dụng tâm sâu sắc của Thế Tôn, có đạo tràng, có chùa miếu dễ phân tâm, dễ dẫn đến tham sân si, cho nên tất cả những gì dụ hoặc bên ngoài, chướng ngại giới định huệ của chúng ta, Phật thảy đều buông xuống, giúp cho quý vị một lòng theo Ngài trên đường đạo. Trong tâm có gì? Chính là giới định huệ, đây là cắm rễ. Trong thời kỳ A Hàm, đặc biệt chú trọng Tam học giới định huệ; sau thời Phương Đẳng thì chú trọng Thiền định; thời Bát Nhã thì hoàn toàn chú trọng nhân giới được định, nhân định khai huệ, hoàn toàn khai trí huệ, bước vào cảnh giới đó, bất luận là xuất gia hay tại gia cũng là đại Bồ-tát.

Bồ-tát, đức Phật, A-la-hán là danh xưng của học vị trong giáo dục của Phật, địa vị cao nhất chính là đức Phật, như Tiến sĩ hiện nay; học vị thứ hai là Bồ-tát, Bồ-tát cũng như là Thạc sĩ; học vị thứ ba là A-la-hán, cũng như Cử nhân. A-la-hán có bản lĩnh vượt khỏi lục đạo luân hồi, cũng xem như có thành tựu rồi, không ra khỏi lục đạo đều không được xem là thành tựu. Vì vậy, Phật, Bồ-tát, nhất định phải nhớ [đó] là danh xưng của học vị, mỗi người đều có thể lấy được, tuyệt đối không phải chỉ có Thích Ca Mâu Ni Phật có thể thành Phật, người khác không thể thành Phật. Người thành Phật rất nhiều, người thật sự lấy được học vị cũng nhiều, như thế nào? Không dùng danh xưng học vị này, học vị này bình đẳng với Thích Ca Mâu Ni Phật, hạ xuống một bậc là Bồ-tát, đến hỗ trợ Thích Ca Mâu Ni Phật mở rộng giáo dục, các ngài làm công việc này, làm Đệ tử của Phật. Như ngài Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các ngài trong kiếp lâu xa sớm đã thành Phật rồi, các ngài vì muốn giúp Thích Ca Mâu Ni Phật, nên đổi một thân phận [khác], đổi thành thân phận Bồ-tát, làm học trò của Phật, giống như làm trợ giảng của Thích Ca Mâu Ni Phật, dẫn dắt phàm phu trong lục đạo. Phật Phật đạo đồng, Phật Phật bình đẳng.

Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ là Thích Ca Mâu Ni Phật từ bi vô lượng, từ bi vô tận, giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Đây là một Pháp môn vô cùng đặc biệt trong Phật Pháp, Pháp môn này là do A Di Đà Phật mở ra, hễ là trong đời này, tu học Pháp môn khác có khó khăn, không cách nào chứng quả thì [tu] Pháp môn này có thể thành tựu trong một đời. Cho nên đó trở thành một Pháp môn đặc biệt. Tuy Pháp môn này rất dễ tu, rất dễ thành tựu, nhưng rất khó tin, cho nên tất cả chư Phật đều nói, [là] pháp dễ thực hành nhưng khó tin. Pháp môn này có một căn tánh đặc thù, căn tánh đặc thù này, chính là học trò cần phải đầy đủ “thành thật, nghe lời, thật làm”, phải có ba điều kiện này. Không có ba điều kiện này, họ [tu] Pháp môn này cũng không dễ gì thành tựu; đầy đủ ba điều kiện này, thật sự có thể thành tựu trong một đời, trước mắt chúng ta vẫn nhìn thấy được một người, thật hiếm có!

Tháng 1 năm ngoái, năm 2013, lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật vãng sanh, 112 tuổi. Năm 20 tuổi, ngài xuất gia, Sư phụ, tôi tin đó là người đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, không phải là người thông thường. Sư phụ thế độ cho ngài, sau khi thế độ thì dạy ngài một câu Nam mô A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ niệm liên tục. Lại nói với ngài, hiểu rõ rồi không được nói, không được nói lung tung, không thể nói. Cả đời ngài ghi nhớ khai thị của Sư phụ dành cho ngài, chỉ dẫn cho ngài mục tiêu phương hướng tu hành, ngài chỉ niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Sự thành tựu của ngài, sau khi ngài vãng sanh thì chúng ta mới biết, trước khi vãng sanh, tôi cũng chưa nghe nói đến vị Pháp sư này.

Tôi xem những tư liệu về ngài, Vĩnh Tư Tập, đã xem rất nhiều lần, ngài còn có đĩa phim, tôi đã xem đĩa phim khoảng 60, 70 lần, tôi nhìn ra rồi, thành tựu của ngài không khác gì với Đại sư Lục tổ Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, đó là pháp đốn ngộ, năm 24 tuổi ngài khai ngộ, Ngũ tổ truyền y bát cho ngài. Lão Hòa thượng Hải Hiền cũng không biết chữ, chưa từng đi học, ngài chỉ niệm câu Phật hiệu này, ngài thuộc về tiệm ngộ, không phải đốn ngộ. Chúng tôi tin chắc ngài cũng là năm 25 tuổi, niệm câu Phật hiệu này 5 năm thì được công phu thành phiến. Công phu thành phiến là tiền phương tiện của Nhất tâm Bất loạn, có công phu này thì có thể vãng sanh, có công phu này thì có thể cảm ứng đạo giao với Thế giới Cực Lạc, với A Di Đà Phật, ngài đạt được. Khoảng năm 30 tuổi, ngài đại ngộ, Tịnh Tông nói là Sự Nhất tâm Bất loạn; khoảng năm 40 tuổi, chắc hẳn là đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh. Vì thế, ngài cũng đã tình cờ nói một câu: “Điều gì tôi cũng biết”, câu nói điều gì cũng biết, không phải là đại triệt đại ngộ thì không thể nói, nếu nói lời này thì gọi là đại vọng ngữ, điều gì cũng biết là cảnh giới của đại triệt đại ngộ. Ngài không nói, thật sự là điều gì cũng biết, điều gì cũng không nói. Quá khứ, hiện tại, vị lai, không có điều gì ngài không biết; Kinh Giáo của Phật, học thuật của thế gian, nếu quý vị đến hỏi ngài, ngài đều biết. Sư phụ đã bảo không thể nói, nói ra sẽ chuốc phiền phức, không có lợi ích, thời tiết nhân duyên không tương đồng, cho dù đại triệt đại ngộ, vẫn không khác gì với một người xuất gia niệm Phật thông thường, hằng ngày vẫn làm việc trong ruộng vườn.

Ngài đã gặp mặt A Di Đà Phật nhiều lần, tôi suy đoán tối thiểu là 10 lần trở lên, A Di Đà Phật thường chiếu cố ngài. Ngài muốn vãng sanh, nhưng A Di Đà Phật không để ngài đi, thấy ngài tu rất tốt, tu thật tốt, vô cùng hiếm có, để ngài làm tấm gương tốt cho người học Phật. Cho nên ngài trụ lâu ở thế gian, tôi nghĩ thọ mạng của ngài là do A Di Đà Phật cho ngài, ngài không có thọ mạng dài như vậy, bình thường có lẽ là 70, 80 tuổi, ngài sống đến 112 tuổi. Ngài là [do] có sứ mạng mà đến, cho nên thọ mạng đã hết từ sớm, nhưng Phật kéo dài thọ mạng, để ngài biểu pháp. Biểu pháp chính là làm tấm gương tốt cho người học Phật xem, học Phật phải học như thế nào, niệm Phật cầu vãng sanh phải giống như ngài, vậy thì thật sự vãng sanh. Mẹ của ngài là Cư sĩ tại gia, 86 tuổi vãng sanh, tự tại biết bao, ung dung biết mấy, biết rất rõ ràng, rất tường tận, ngày nào mấy giờ mấy phút ra đi, biết rõ. Sư đệ của ngài, lúc bấy giờ ở nơi đó còn có Hòa thượng Lão Đức, đây đều là điển hình tốt nhất trong thời kỳ mạt pháp. Các ngài chỉ một câu Phật hiệu, công đức của Phật hiệu không thể nghĩ bàn, thấy được từ bản thân của các ngài, thấy được từ sinh hoạt của các ngài, thấy được từ sự hành trì của các ngài, đây là thật, không phải giả.

Sau cùng, lão Hòa thượng nhìn thấy một quyển sách, tôi tin đây là A Di Đà Phật nói với ngài: khi nào con nhìn thấy quyển sách này thì Phật tiếp dẫn con vãng sanh, quyển sách này tên là Nếu Muốn Phật Pháp Hưng, Chỉ Tăng Tán Thán Tăng. Tháng 1 năm 2013, có vài Đệ tử Phật mang theo quyển sách này, lên núi thăm lão Hòa thượng. Lão Hòa thượng nhìn thấy [họ] mang theo một quyển sách lên núi, hỏi họ đây là sách gì? Họ đọc tên sách cho ngài nghe, lão Hòa thượng vô cùng hoan hỷ, mau chóng khoác áo tràng đắp y, hết sức cung kính, trên tay cầm quyển sách này, bảo người khác chụp hình cho ngài. Đây là A Di Đà Phật dạy ngài, thật sự gặp được rồi. Cả đời lão Hòa thượng, xưa nay chưa từng yêu cầu người khác chụp hình cho ngài, chưa từng yêu cầu, chỉ có lần đó, hoan hỷ. Sau khi chụp hình xong, hai ngày sau thì ngài ra đi rồi, ra đi rất tự tại, rất ung dung. Biết trước ngày giờ, một tháng trước khi vãng sanh thì ngài đã biết rồi, cho nên đều đến gặp mặt bạn bè thân thiết, đến thăm một chút, lần gặp mặt sau cùng. Những đạo tràng đã từng ở trước kia, ngài đều đến thăm, cũng khích lệ đồng tham đạo hữu ở đó, thăm hỏi họ, ngài sắp đi rồi, sau này không quay về nữa, thật sự ra đi rồi.

Quyển sách Vĩnh Tư Tập này, có không ít đồng học rất dụng tâm để chỉnh lý, bản hiệu đính hiện nay xem như xuất bản rồi, kèm theo một chiếc đĩa, là báu vật! Lão Hòa thượng, bao gồm vài vị Đại đức tự tại vãng sanh ở chùa Lai Phật, làm minh chứng cho chúng ta, đây gọi là làm chứng chuyển trong ba lần chuyển pháp luân, giảng kinh là khuyên bảo, đây là làm chứng cho quý vị, không thể không tin, thật sự là thật, không phải giả. Chúng ta học tập theo lão Hòa thượng, khi ra đi thong dong tự tại như ngài. Điều kiện tiên quyết là buông xuống vạn duyên, ngay cả thân thể này cũng không phải là ta. Ta là gì? Pháp Tánh là ta, Tánh có thể sanh ra vạn pháp là ta. Chúng ta với A Di Đà Phật, với Thích Ca Như Lai, với tất cả chư Phật cùng một thể, 十方三世佛，共同一法身 **“thập phương tam thế Phật, cộng đồng nhất Pháp thân”** *(mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp thân)*, đây là trong Kinh Đại thừa nói. Pháp thân là ta, chính là Thường Tịch Quang, ở đâu? Không lúc nào không có, không nơi nào không có. Nó không phải là vật chất, cũng không phải là tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên, nó không phải là gì cả, nhưng có thể hiện tất cả, phải làm rõ ràng, sáng tỏ điều này. Chúng ta tìm được Chân Ngã, buông xuống giả ngã rồi, tất cả mọi thứ ở thế gian, không có gì là thật. Lão Hòa thượng nói rất hay, gặp được người khác đều nói với họ: chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, còn lại đều là giả, không có thứ gì là thật, điều giả thì thảy đều buông xuống, điều thật thì phải nắm bắt thật chắc. Có duyên thì phải giúp đỡ chúng sanh, phải hoằng dương Phật Pháp; không có duyên thì thành thật niệm Phật, sau cùng làm một tấm gương tốt cho mọi người xem, vậy thì đúng rồi.

Vì vậy, Thế giới Cực Lạc cũng hoàn toàn là biểu pháp, hoàn toàn là biểu pháp. Cây cao, cây to, chúng ta không thể tưởng tượng được. 樹高或百由旬乃至或千由旬 **“Thọ cao hoặc bách do-tuần nãi chí hoặc thiên do-tuần”** *(Cây cao hoặc trăm do-tuần cho đến hoặc ngàn do-tuần)*, một do-tuần là 40 dặm của nước ta, [là] tiểu do-tuần, trung do-tuần là 60 dặm, đại do-tuần là 80 dặm, phần trước đã nói rồi. Chỉ tính nhỏ nhất, 40 dặm, một do-tuần là 40 dặm, bao nhiêu do-tuần? Trăm do-tuần. Cây trên đó cao khoảng từ trái đất chúng ta đến mặt trăng, cây này có thể làm cầu, bắc cây cầu, đầu cầu bên kia là mặt trăng, cao như vậy, điều này con người không thể tin.

又道場中 **“Hựu đạo tràng trung”** *(Còn trong đạo tràng)*, đây chính là cây mà Phật thành đạo, 更有樹王，名道場樹，即菩提樹 **“cánh hữu thọ vương, danh đạo tràng thọ, tức bồ-đề thọ”** *(lại có thọ vương, gọi là cây đạo tràng, tức là cây bồ-đề)*. Thích Ca Mâu Ni Phật thành đạo dưới cây này. 西域前正覺山之西南，行十四五里，有畢缽羅樹 **“Tây Vực tiền Chánh Giác sơn chi Tây Nam, hành thập tứ ngũ lý, hữu tất-bát-la thọ”** *(Hướng Tây Nam của núi Tiền Chánh Giác ở Tây Vực, đi 14, 15 dặm, có cây tất-bát-la)*. Cây này, năm xưa Thích Ca Mâu Ni Phật tĩnh tọa nhập định khai ngộ dưới cây này, Phật thành đạo ở dưới cây này, cho nên về sau gọi đó là cây bồ-đề.

《維摩經菩薩行品肇註》“**Duy Ma Cật Kinh Bồ Tát Hạnh Phẩm Triệu Chú”**, trong đó nói: 佛於樹下成道，樹名菩提。此樹光無不照，香無不熏，形色微妙，隨所好而見 **“Phật ư thọ hạ thành đạo, thọ danh bồ-đề. Thử thọ quang vô bất chiếu, hương vô bất huân, hình sắc vi diệu, tùy sở hiếu nhi kiến”** *(Phật thành đạo dưới cây*, *tên cây là bồ-đề*. *Cây này, quang minh chiếu khắp, hương thơm xông khắp*, *hình sắc vi diệu, tùy sở thích mà thấy [được])*. Mỗi người nhìn thấy không như nhau, quý vị thích hình dạng gì thì quý vị nhìn thấy hình dạng ấy, “tùy sở hiếu nhi kiến”, tuyệt diệu! 樹出法音，隨所好而聞 **“Thọ xuất pháp âm, tùy sở hiếu nhi văn”** *(Cây phát ra pháp âm, tùy sở thích mà nghe [được])*. Cây này có âm thanh, quý vị thích nghe điều gì thì quý vị nghe được điều đó, thích nghe Kinh, thích nghe Chú, thích nghe nhạc trời, thảy đều có thể nghe được. 此如來報應樹也 **“Thử Như Lai báo ứng thọ dã”** *(Đây là cây báo ứng của Như Lai)*, đây là quả báo trong vạn đức của Thích Ca Mâu Ni Phật, báo là quả báo, ứng là ứng hóa, đức của quả báo vô lượng vô biên, không cùng tận. Đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh thích gì, thì họ nhìn thấy điều đó, thì thấy được điều đó, nghe được điều đó, ngửi được hương đó. Cho nên cây làm Phật sự, khiến chúng ta thể hội được, tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian không luống qua vô ích. Vì sao vậy? Những gì mà sáu căn quý vị nhìn thấy, nghe được, tiếp xúc được, không có pháp nào không phải giúp quý vị thăng cấp, giúp quý vị đoạn phiền não, giúp quý vị thăng cấp lên, ở thế giới ấy thành tựu nhanh, không thể nghĩ bàn. Tiếp theo nói, cây phát ra pháp âm, tùy sở thích mà nghe [được]. Đây là cây quả báo ứng hóa của Như Lai. 眾生遇者，自然悟道 **“Chúng sanh ngộ giả, tự nhiên ngộ đạo”** *(Chúng sanh gặp được, tự nhiên ngộ đạo)*, quý vị ở dưới cây này, luôn ở dưới cây này, không hay không biết mà quý vị đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh.

本經成就文中 **“Bổn Kinh thành tựu văn trung”** *(Trong văn thành tựu của Kinh này)*, phẩm 15: Bồ-đề Đạo Tràng, chúng ta hiện nay là phẩm thứ sáu, phẩm thứ 15 ở phía sau, trong phẩm Bồ-đề Đạo Tràng có một đoạn Kinh văn như vầy, Ngài nói: 復由見彼樹故，獲三種忍。一音響忍，二柔順忍，三者，無生法忍 **“Phục do kiến bỉ thọ cố, hoạch tam chủng nhẫn. Nhất Âm hưởng nhẫn, nhị Nhu thuận nhẫn, tam giả, Vô sanh Pháp nhẫn”** *(Lại vì thấy được cây ấy, nên đạt được ba loại nhẫn. Một là Âm hưởng nhẫn, hai là Nhu thuận nhẫn, ba là Vô sanh Pháp nhẫn)*. Ý nghĩa của nhẫn tương đồng với Thiền định của Thiền Tông, nhập định từ Âm hưởng, nhập định từ Nhu thuận, cao nhất là Vô sanh Pháp, thật sự thấy được tất cả pháp không sanh không diệt, đây gọi là Vô sanh Pháp nhẫn.

Ngày nay, nhà khoa học trên trái đất này của chúng ta, hiện nay có thể nói, không ít nhà Cơ học Lượng tử đều đã thừa nhận, trên thế giới này của chúng ta có hiện tượng vật chất không? Chúng ta nhìn thấy đều có, sao có thể nói không có? Nhưng nhà Cơ học Lượng tử nói với chúng ta, hiện tượng vật chất trên thế giới này là giả, vốn dĩ không có vật chất tồn tại. Sự phát hiện này, đối với Phật Pháp mà nói thì một chút cũng không hiếm lạ, lời này trong Kinh Kim Cang nói: 凡所有相皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** *(Những gì có tướng đều là hư vọng)*, 一切有為法如夢幻泡影 **“nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”** *(tất cả pháp hữu vi như mộng ảo bọt bóng)*, 一切法無所有，畢竟空，不可得 **“nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”** *(tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, bất khả đắc)*. Quý vị xem, đây là Phật nói cho chúng ta [biết], đây là gì? Nói về thật tướng các pháp, thật sự không có. Nó rõ ràng ở nơi này, vì sao lại không có? Đây là một ảo giác.

Hiện tượng vật chất được nhà khoa học làm sáng tỏ rồi, họ dùng phương pháp giống như trong Kinh Phật giảng, chính là phân tích vật chất, phân tích đến sau cùng thì không thể chia nữa, vừa chia ra thì thế nào? Trống không rồi, vật chất không còn nữa. Họ thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ sự việc này, phân tích đến sau cùng, vật chất cơ bản sau cùng, tức là tất cả vật chất đều là do vật chất này tích tụ lại mà tạo thành, vật chất này gọi là neutrino, cũng gọi là trung vi tử. Lớn thế nào? Nhà khoa học nói với chúng ta, mười tỷ neutrino, mười tỷ neutrino tích tụ lại với nhau, kích thước của nó tương đương với một electron, chính là một electron trong nguyên tử. Một phần mười tỷ của một electron, không chỉ Nhục nhãn không nhìn thấy, mà kính hiển vi thông thường cũng không nhìn thấy, đây là những thiết bị chuyên dụng của khoa học, chế tạo đặc biệt, mới có thể nhìn thấy những thứ này, được họ phát hiện rồi. Vật chất phân chia đến nhỏ như vậy, đây là vật chất cơ bản, phân chia tiếp thì sao? Chia tiếp thì không còn nữa. Không còn, nhìn thấy thứ gì? Nhìn thấy ý niệm, hiện tượng sóng của ý niệm, mới hoảng nhiên đại ngộ, thì ra vật chất là từ trong hiện tượng sóng dao động của ý niệm sinh ra. Lời này cũng không hiếm lạ, vì sao vậy? Phật nói rồi, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đã chứng minh rồi. Cho nên những nhà khoa học này bội phục đến năm vóc sát đất đối với Kinh Điển Đại thừa, họ trải qua ngàn vạn khó khăn [mới] phát hiện, thì ra ba ngàn năm trước Phật đã giảng tường tận rồi.

Họ hoài nghi, sao Phật biết được? Phật không có công cụ khoa học, không có thiết bị, sao Ngài biết được? Mà còn biết rõ ràng như thế. Trong Đại thừa giáo thường nói sự việc này, các ngài nhìn thấy rồi, các ngài không cần dùng thiết bị, chỉ dùng cặp mắt này mà nhìn thấy rồi. Làm sao nhìn thấy được? Thấy được trong Thiền định. Chúng ta biết được trong Thiền định, không gian và thời gian đều không tồn tại. Cần phải Thiền định khá sâu, Thiền định thông thường không thấy được, A-la-hán không thấy được, Bồ-tát không thấy được. Đến khi nào thì thấy được? Phật đã nói trong Kinh Đại thừa rồi, Bát địa trở lên. 51 cấp bậc của Bồ-tát, Bát địa là cấp bậc nào? Tầng cao nhất, tầng 52 là tầng cao nhất, bắt đầu tính từ tầng cao nhất, Diệu giác, Đẳng giác, Thập địa, Cửu địa, Bát địa, giống như 52 tầng lầu, là 5 tầng cao nhất. Phật nói rất hay, không phải một mình Ta nhìn thấy, mà người trong năm cấp bậc này đều nhìn thấy, từ Bát địa [trở lên]. Từ Thất địa trở xuống nghe nói, nhưng vẫn chưa thấy được; Bát địa nhìn thấy, Phật tri Phật kiến.

Tất cả hiện tượng vật chất đều là neutrino, danh từ trong Kinh Phật gọi là cực-vi-sắc, vi là nhỏ bé, sắc cực kỳ nhỏ bé, thứ này tổ hợp thành hiện tượng vật chất, tổ hợp thành thế giới, tổ hợp thành vũ trụ. Cho nên trong Kinh Kim Cang nói “một hợp tướng”, cả vũ trụ là hiện tượng gì? Là một vật chất cơ bản tổ hợp thành hiện tượng khác nhau, trên thực tế đều là một thứ, cực-vi-sắc. Cực-vi-sắc từ đâu mà có? Từ ý niệm, là một ảo tướng trong hiện tượng sóng dao động của ý niệm, là thứ này, nó không có tự thể, cho nên vật chất đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Sự việc này chúng ta phải tìm Bồ-tát Di Lặc, trong Kinh Bồ Tát Xử Thai, Thế Tôn có một đoạn thoại hỏi ngài Di Lặc. Ngài Di Lặc là Tổ sư của Pháp Tướng Tông Đại thừa, Pháp Tướng Duy Thức, nếu dùng lời hiện nay mà nói, thì chính là tâm lý học của Phật giáo, Bồ-tát Di Lặc là chuyên gia tâm lý học trong nhà Phật, cho nên Phật không hỏi người khác mà hỏi ngài, hỏi ngài một câu. Trong Kinh văn nói như vầy: 心有所念 **“Tâm hữu sở niệm”**, tâm chúng ta khởi ý niệm rồi, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm, có bao nhiêu tướng, có bao nhiêu thức? Hỏi ba điều, tức là chúng ta động một ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu ý niệm, tế niệm, là ý niệm vi tế, tướng chính là vật chất, thức chính là Khởi tâm Động niệm. Phật hỏi rất hay, Kinh văn chỉ đơn giản như vậy.

Câu trả lời của Bồ-tát Di Lặc là, vỗ tay, khảy ngón tay, thời gian này rất ngắn, một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Đây là nói về ý niệm. Ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh, một khảy ngón tay có bao nhiêu? 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân với mười vạn, cũng tức là 320 ngàn tỷ, một khảy ngón tay này 320 ngàn tỷ [niệm]. Một giây chúng ta có thể khảy bao nhiêu? Hiện nay dùng giây làm đơn vị, có người nói với tôi một giây có thể khảy bảy lần, 320 ngàn tỷ nhân cho 7, 3 nhân 7 là 21, nhân lên, được con số 2 triệu 240 ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ, một giây, chính là số lần dao động của ý niệm, trong một giây. Nói cách khác, cũng là chúng ta động một vọng niệm, động một vọng niệm thì trong đó có 2 triệu 240 ngàn tỷ hiện tượng sóng dao động. Mỗi một hiện tượng sóng dao động đều khác nhau, niệm trước và niệm sau không phải hoàn toàn tương đồng, không phải là tướng tương tục. Niệm nào là bản thân quý vị? Niệm nào quý vị có thể nắm bắt được? Như vậy mới làm sáng tỏ, như lời Phật đã nói, bất khả đắc, niệm niệm bất khả đắc, không có một niệm nào là chính mình. Niệm niệm là chính mình, vậy sao chính mình nhiều như vậy? Làm gì có nhiều chính mình như vậy? Điều này không thể nào, đây là thật tướng các pháp, chân tướng trong vũ trụ, sau khi quý vị hiểu được chân tướng này, quý vị mới biết được, hoảng nhiên đại ngộ, thật sự là không có ta, ta ở đâu!

Nhưng vô lượng vô biên ý niệm có liên quan đến ta, vì sao vậy? Đó chính là năng sanh vạn pháp. Vạn pháp từ đâu mà có? Từ ý niệm sanh ra, là ảo tướng sanh ra từ tần suất cao của một phần 2 triệu 240 ngàn tỷ trong một giây, không phải là thật, không có thật, toàn là giả. Lão Hòa thượng Hải Hiền nói rõ ràng, nói tường tận, nói không sai chút nào, vì sao vậy? Vì ngài chứng được rồi. Niệm Phật niệm đến lý Nhất tâm Bất loạn, ước đoán của tôi là 30 năm đến 40 năm, ngài đại triệt đại ngộ, cảnh giới bình đẳng với Đại sư Huệ Năng. Đại sư Huệ Năng là đốn ngộ, thoáng chốc liền khai ngộ, 24 tuổi đã khai ngộ rồi. Ngài thì mất 30 năm, niệm 30 năm, Nhất tâm Bất loạn, đạt đến cảnh giới này. Đây gọi là Vô sanh Pháp nhẫn, tất cả pháp không có sanh, không có sanh thì lấy đâu có diệt? Quý vị xem, quý vị bắt đầu từ một giây, 2 triệu 240 ngàn tỷ, niệm trước diệt rồi, niệm sau sanh ra, sanh diệt không trụ, nó không ngừng, dưới tần suất cao như vậy, sanh cũng như không sanh, diệt cũng như không diệt, cho nên gọi nó là bất sanh bất diệt.

Tất cả pháp không sanh, không sanh thì đương nhiên tất cả pháp cũng không diệt, đây gọi là Vô sanh Pháp nhẫn. Vô sanh Pháp nhẫn chính là người này khẳng định, thừa nhận, đồng ý, điều quý vị nói là đúng, tất cả pháp trong vũ trụ vốn không sanh, đương nhiên cũng không có diệt, đây gọi là Vô sanh Pháp nhẫn. Nói cách khác, Bồ-tát của Vô sanh Pháp nhẫn, tối thiểu cũng là Bát địa. Trong Đại Kinh nói rất hay, Vô sanh Pháp nhẫn có ba phẩm, hạ phẩm là Thất địa, trung phẩm là Bát địa, thượng phẩm là Cửu địa, Vô sanh Pháp nhẫn. Trong đó có Bát địa Bồ-tát, có Cửu địa Bồ-tát, có Thập địa Bồ-tát, có Đẳng giác Bồ-tát, đây không phải là Bồ-tát thông thường. Phía trên Vô sanh Pháp nhẫn gọi là Tịch diệt nhẫn, trong Kinh này không có nói. Trong Đại thừa giáo có tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt, đó là thuộc về Thường Tịch Quang. Tịch diệt nhẫn cũng có ba phẩm, Tịch diệt hạ phẩm là Thập địa Bồ-tát, trung phẩm là Đẳng giác, thượng phẩm là Diệu giác. 52 vị Bồ-tát đến đỉnh cao nhất, đến đỉnh cao nhất thì thành Phật, Diệu giác thành Phật, không gọi là Bồ-tát.

Vì vậy, Thế giới Cực Lạc thì dựa vào một cây này, quý vị luôn tu hành ở dưới cây, không rời khỏi cây này, có thể thành Phật. Cây cối hoa cỏ là sở thích của con người, cho nên Thế giới Cực Lạc, 菩提寶樹能令見者自然悟道，證入無生法忍。此樹功德真是無上希有，微妙難思。故知此樹實是阿彌陀願王祕密莊嚴心之流現 **“bồ-đề bảo thọ năng linh kiến giả tự nhiên ngộ đạo, chứng nhập Vô sanh Pháp nhẫn. Thử thọ công đức chân thị vô thượng hi hữu, vi diệu nan tư. Cố tri thử bảo thọ thật thị A Di Đà nguyện vương bí mật trang nghiêm tâm chi lưu hiện”** *(cây báu bồ-đề có thể khiến người thấy tự nhiên ngộ đạo, chứng nhập Vô sanh Pháp nhẫn. Công đức của cây này thật là vô thượng hi hữu, vi diệu khó nghĩ bàn. Nên biết cây báu này thật sự là sự lưu hiện từ tâm trang nghiêm bí mật trong nguyện vương của đức A Di Đà)*. Đây là thật, không phải giả, cây từ đâu mà có? Là từ oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật biến hiện ra để cúng dường chư đại Bồ-tát. Chư đại Bồ-tát ở dưới cây này, làm gì có đạo lý không thành Vô-thượng Bồ-đề, làm gì có đạo lý không thành Chánh-giác? 48 nguyện, mỗi nguyện đều là nghĩ cho chúng sanh, đều là giúp chúng sanh rút ngắn đáng kể thời gian tu hành, giúp quý vị thành tựu rất nhanh.

Ngày nay chúng ta giúp đỡ đại chúng, cũng phải học A Di Đà Phật, rút ngắn thời gian cho mỗi người tu hành, đó chính là làm sao khuyên bảo mọi người tin được Pháp môn này. Đương nhiên, điều quan trọng nhất là phải nói rõ, Phật nói rõ với chúng ta, chúng ta vẫn nghe không hiểu, lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chú giải. Chú giải không dễ, ngài đã trích dẫn 83 loại Kinh Luận, 110 loại Chú Sớ của Tổ sư Đại đức, để giải thích bộ kinh này, cũng có nghĩa là, ngài đã dùng 193 loại Kinh Luận Chú Sớ để giải thích, chứng minh sự giải thích của ngài, mỗi một câu mỗi một chữ đều có xuất xứ, đều có căn cứ, không phải tùy tiện mà nói, cho nên Chú Giải này chánh tri chánh kiến, chúng ta phải khẳng định.

Nhưng không có nền tảng Phật học, vẫn đọc không hiểu Chú Giải này, ngài còn có cách nói nào dễ hiểu hơn không? Có. Niệm lão là Bồ-tát, từ bi đến tột cùng, trước khi vãng sanh mang bệnh trong người, vì chúng ta mà giảng một quyển sách Tịnh Tu Tiệp Yếu Báo Ân Đàm. Tịnh Tu Tiệp Yếu là tác phẩm sau cùng mà thầy của ngài để lại, đều dụng tâm như nhau. Người hiện nay thích đơn giản, thích tiết kiệm thời gian, bớt việc, lại thích thành tựu đặc biệt cao, cho nên thầy của ngài là lão Cư sĩ Hạ Liên Cư, bộ tác phẩm sau cùng chính là Tịnh Tu Tiệp Yếu, chuyên vì [những người] thích tiết kiệm thời gian bớt việc, đưa ra một thời khóa đơn giản, thời khóa sáng tối. Thời khóa này chỉ [có] 32 lạy, đơn giản như thế, trong mỗi một lạy có quán tưởng, đây là diễn biến ra từ Pháp môn Ngũ Niệm của Bồ-tát Thiên Thân, phân lượng rất ít, một quyển rất mỏng. Vào cuối đời, trước khi lão Cư sĩ vãng sanh, cùng với vài đồng học ở trong nhà, tôi đã đến nhà của ngài, phòng ngủ của ngài cũng là phòng khách, cũng là nơi tiếp đãi khách, để một chiếc giường, một cái bàn nhỏ, cái bàn chỉ lớn bằng một nửa bàn ở giảng đài của tôi, bên cạnh là một ghế sô-pha. Ngài ngồi trên ghế sô-pha, cầm quyển Tịnh Tu Tiệp Yếu, tùy thích mà trò chuyện với mọi người, rất thoải mái, tùy thích mà nói, tôi tin rằng người nghe cũng chẳng qua là năm, sáu người, giảng rõ ràng, giảng tường tận về Tịnh Tu Tiệp Yếu.

Ngài đã vãng sanh rất nhiều năm rồi, thời gian trôi qua rất nhanh, quyển Báo Ân Đàm này có năm, sáu phiên bản, phiên bản khác nhau, bởi vì ngài dùng cách trò chuyện, ngài không tự tay viết, nên có một số câu nghe không hiểu, có một số thì nghe nhầm rồi. Chúng tôi đã tìm không ít người, thu thập lại các phiên bản lại với nhau, ghi âm không hoàn chỉnh, trò chuyện, rất nhiều câu cũng không dễ gì nghe hiểu, đã mất không ít sức lực, chỉnh lý ra được một bản. Bản chỉnh lý sau cùng, chúng tôi đã in ra, mà còn tìm một đồng học, đọc quyển sách này từ đầu đến cuối một lần, chúng tôi ghi hình, trên màn hình có chữ, có tiếng, làm thành sách nói, có giá trị vô cùng. Sách nói này, nếu quý vị có thể nghe đến 30, 50 lần, thì tất cả nghi hoặc của quý vị đối với Tịnh Độ Tông đều được đoạn trừ, bộ sách này là bảo điển!

Tịnh Độ Tông chúng ta hiện nay có ba bảo điển, bảo điển thứ nhất là Kinh Vô Lượng Thọ của ngài Hạ Liên Cư, Chú Giải của ngài Hoàng Niệm Tổ; Tịnh Tu Tiệp Yếu cũng là của ngài Hạ Liên Cư biên soạn, Báo Ân Đàm chính là Chú Giải, cũng là do Niệm lão nói. Hai thầy trò các ngài là hai vị Bồ-tát, đại Bồ-tát, không phải là tiểu Bồ-tát, đến độ chúng ta. Cộng thêm Vĩnh Tư Tập nói về lão Hòa thượng Hải Hiền, trong tâm tôi gọi đó là ba bảo điển, ba bảo điển của Tịnh Tông thời hiện đại, hy vọng mọi người dành thêm chút thời gian, cắm rễ ở chỗ này. Trong ba bảo điển này đầy đủ Tam học giới định huệ, có giới có định, và còn có Hiển có Mật, có Tông có Giáo, thật sự bao gồm những gì Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm ở thế gian, đều bao gồm rất viên mãn trong ba quyển sách nhỏ này, hiếm có khó gặp. Chúng ta học Phật [có] rất nhiều vấn đề, học Tịnh Tông thì hoài nghi càng nhiều, ba quyển này đều có thể giúp chúng ta đoạn sạch.

Hiện nay chúng tôi nghe nói, trước đây tôi ở Sri Lanka, đề xướng thành lập một trung tâm hoạt động, trung tâm hoạt động dùng hình thức khách sạn để kinh doanh, gọi là Khách sạn lớn A Di Đà Phật. Không ngờ, bên đó vẫn chưa hoàn thành, thì trong nước chúng ta đã dẫn đầu thành tựu rồi. Khách sạn lớn A Di Đà Phật, đó chính là tiếp dẫn tất cả chúng sanh về đến Thế giới Cực Lạc. Ba bảo điển này quan trọng. Chúng tôi nhìn thấy trong khách sạn của nước ngoài, ngăn kéo, vừa mở ngăn kéo tủ cạnh giường thì nhìn thấy một quyển Kinh Thánh. Ba quyển sách này của chúng ta phải in chung với nhau, ba bảo điển, công đức vô lượng vô biên. In ấn rất tinh xảo, họ nhìn thấy không nỡ rời khỏi, liền cho họ mang về, không biết là độ được bao nhiêu chúng sanh, là việc tốt.

此心乃密教所判之第十住心，乃究竟佛果第十一地如來之所證，故能究竟惠予眾生真實之利 **“Thử tâm nãi Mật giáo sở phán chi đệ Thập trụ tâm, nãi cứu cánh Phật quả đệ Thập nhất địa Như Lai chi sở chứng, cố năng cứu cánh huệ dữ chúng sanh chân thật chi lợi”** *(Tâm này là tâm Thập trụ mà Mật giáo đã phán, là quả Phật cứu cánh Thập nhất địa mà Như Lai đã chứng, nên có thể rốt ráo ban cho chúng sanh lợi ích chân thật)*. Nếu không phải là chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn thì không làm được. Bản hội tập này, không phải là Đại đức chân chánh, Phật Bồ-tát tái lai, thì không cách nào làm ra quyển hội tập như vậy. Trước kia có người làm, Vương Long Thư đã từng làm, Ngụy Mặc Thâm đã từng làm, trong những năm Càn Long của Tiền Thanh, Cư sĩ Bành Nhị Lâm đã từng làm bản Tiết Giảo, nhưng không thể sánh bằng. Lấy năm bản dịch gốc so với bản Kinh này, chúng ta mới biết sự tuyệt vời của bản hội tập này, bội phục đến năm vóc sát đất. Chân thành, thật sự mỗi câu mỗi chữ đều là lời Như Lai đã nói, không thêm vào một chữ nào, không sửa đổi một chữ nào, là bản dịch trung thực nhất, không bản nào sánh bằng. Chúng tôi tin, là Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc tái lai, những vị Bồ-tát này cũng đều là các bậc Quán Âm, Thế Chí, không phải người thông thường, người thông thường không làm được.

Những người như lão Hòa thượng Hải Hiền ấy, làm minh chứng cho chúng ta, làm chứng chuyển, Liên công, Hoàng Niệm lão làm thị chuyển, khuyến chuyển cho chúng ta, nhóm của lão Hòa thượng Hải Hiền làm chứng chuyển cho chúng ta, tam chuyển pháp luân, khiến chúng ta đều thấy được rồi. Chúng ta phải nắm bắt cơ duyên hi hữu khó gặp này, trong một đời này quyết định vãng sanh Tịnh Độ. Đây là báo ơn Phật, đây là báo ơn thầy, làm tấm gương tốt, làm tấm gương cho đồng tu niệm Phật cùng thời đại với chúng ta, làm tấm gương tốt cho các Đệ tử học Phật, đây là sứ mạng của chúng ta. Cho nên các ngài là rốt ráo ban cho chúng sanh lợi ích chân thật.

樹德高遠 **“Thọ đức cao viễn”** *(đức của cây cao xa)*, đức của cây cao, xa, 彼國菩薩中，善根劣者，本難知見 **“bỉ quốc Bồ-tát trung, thiện căn liệt giả, bổn nan tri kiến”** *(Người thiện căn kém cỏi trong chư Bồ-tát cõi nước ấy vốn khó thấy biết)*, không dễ gì biết được, không dễ gì tiếp nhận. 是以彌陀垂慈，大願加被，悉令了知 **“Thị dĩ Di Đà thùy từ, đại nguyện gia bị, tất linh liễu tri”** *(Vì thế, đức Di Đà rủ lòng từ*, *[dùng] đại nguyện gia bị, khiến hết thảy đều hiểu rõ)*. Những vị Bồ-tát này ở Thế giới Cực Lạc, căn tánh không cao cũng có thể hiểu rõ, đây là oai thần của A Di Đà Phật gia trì.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới, cùng là trong đoạn này, nguyện thứ 41: 樹現佛剎願 **“Thọ hiện Phật sát nguyện”** *(Nguyện cây hiện cõi Phật)*, điều này tuyệt vời không thể tả hết.

【欲見諸佛淨國莊嚴。悉於寶樹間見。猶如明鏡。睹其面像。若不爾者。不取正覺。】 **“Dục kiến chư Phật tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thọ gian kiến, do như minh kính, đổ kỳ diện tượng**, **nhược bất nhĩ giả, bất thủ Chánh-giác”** *(Muốn thấy sự trang nghiêm trong cõi nước thanh tịnh của chư Phật, thảy đều thấy được trong cây báu, giống như thấy được tướng mạo của mình trong gương sáng*. *Nếu không được như thế thì con không giữ ngôi Chánh-giác)*.

Kinh văn chỉ có sáu câu, hay! Chúng ta xem Chú Giải, đây là 第四十一樹現佛剎願 **“đệ tứ thập nhất thọ hiện Phật sát nguyện”** *(nguyện thứ 41: Nguyện cây hiện cõi Phật)*. 今此願文，樹現佛剎，同於《觀經》第四寶樹觀。經文簡錄如下：此諸寶樹，生諸妙華，涌生諸果，有大光明，化成幢幡無量寶蓋。是寶蓋中，映現三千大千世界一切佛事。十方佛國，亦於中現 **“Kim thử nguyện văn, thọ hiện Phật sát, đồng ư Quán Kinh đệ tứ bảo thọ quán. Kinh văn giản lục như hạ: Thử chư bảo thọ, sanh chư diệu hoa, dũng sanh chư quả, hữu đại quang minh, hóa thành tràng phan vô lượng bảo cái. Thị bảo cái trung, ánh hiện Tam thiên Đại thiên thế giới nhất thiết Phật sự. Thập phương Phật quốc, diệc ư trung hiện”** *(Trong lời nguyện này, cây hiện cõi Phật, tương đồng với pháp thứ tư: “quán cây báu” trong Quán Kinh. Ghi lại kinh văn đơn giản như vầy: Các cây báu ấy, nở các hoa vi diệu, trổ ra các quả, có đại quang minh, hóa thành tràng phan và vô lượng bảo cái. Trong các bảo cái đó, hiện ra tất cả Phật sự trong Tam thiên Đại thiên thế giới. Mười phương cõi Phật cũng hiện ở trong đó)*. Đây là trong Quán Kinh nói, hợp lại với Quán Kinh để xem, chứng minh sự việc này là thật, không phải giả. Người niệm Phật chúng ta, niệm niệm đều muốn thấy Phật, đều muốn nghe pháp, nghiệp chướng của chúng ta rất nặng, mê hoặc rất sâu, không có duyên với Phật Bồ-tát, không thấy được thân của Phật Bồ-tát. Trong số người niệm Phật có người thấy được, nhưng rất ít, không phải là không có, mà không nhiều, thấy được thì giúp quý vị tăng trưởng tín tâm, kiên cố nguyện tâm.

Đến Thế giới Cực Lạc, muốn thấy tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương cõi nước chư Phật thì dễ dàng, chính mình có khả năng hóa thân, hóa vô lượng vô biên thân đến cúng Phật nghe Pháp, đây là chính mắt quý vị nhìn thấy. Không muốn đến cõi nước chư Phật, ở Thế giới Cực Lạc có thể thấy được không? Có thể. Thấy được ở đâu? Giữa hàng cây báu, trong đó giống như màn hình ti vi vậy, nó có thể hiện tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, quý vị ở đây đều thấy được hết, quý vị muốn thấy, quý vị muốn nghe thì đều đạt được, không rời khỏi Thế giới Cực Lạc. Cùng với pháp quán cây báu trong Quán Kinh, pháp quán thứ tư trong 16 pháp quán, những câu Kinh văn quan trọng trong pháp quán thứ tư, trích lục ở đây: 此諸寶樹，生諸妙華，涌生諸果 **“Thử chư bảo thọ, sanh chư diệu quả, dõng sanh chư quả”** *(Các cây báu này, nở các hoa vi diệu, trổ ra các quả)*, có hoa có quả, có đại quang minh, hóa thành tràng phan bảo cái, trong bảo cái hiện ra tất cả Phật sự trong Tam thiên Đại thiên thế giới, không phải là một vị Phật, không phải là một thế giới, mà cõi Phật trong mười phương, cũng hiện ở trong đó. Hiện ra tất cả Phật sự trong Tam thiên Đại thiên thế giới, ý nghĩa này nói Thế giới Ta Bà của Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị thấy được toàn bộ trong cây báu. Không chỉ nhìn thấy cõi Phật của Thích Ca Mâu Ni Phật, mà còn cõi Phật trong mười phương, cũng cùng lúc hiện ở trong đó, cho quý vị nhìn thấy tất cả. Pháp quán thứ tư trong Quán Kinh, 正此願之成就 **“chánh thử nguyện chi thành tựu”** *(chính là sự thành tựu của nguyện này)*. Pháp quán thứ tư từ đâu mà có? Là từ nguyện thứ 41 mà có. Pháp quán này trong Quán Kinh, chính là sự thành tựu của nguyện này.

Chúng ta xem tiếp phần văn sau, 極樂國中，寶樹無量，一一樹光化現寶蓋無量。一一寶蓋，中現十方佛國 **“Cực Lạc quốc trung, bảo thọ vô lượng, nhất nhất thọ quang hóa hiện bảo cái vô lượng. Nhất nhất bảo cái, trung hiện thập phương Phật quốc”** *(trong nước Cực Lạc, cây báu vô lượng, mỗi một quang minh của cây đều hóa hiện vô lượng bảo cái. Trong mỗi một bảo cái đều hiện cõi Phật mười phương)*, quý vị thấy được trong bảo cái. 明淨清晰，如同明鏡。見他方佛國，明了清澈，如對明鏡，自觀本面 **“Minh tịnh thanh tích, như đồng minh kính. Kiến tha phương Phật quốc, minh liễu thanh triệt, như đối minh kính, tự quán bổn diện”** *(Trong suốt sáng tỏ, giống như gương sáng. Nhìn thấy cõi Phật phương khác, sáng tỏ tường tận, như đối trước gương sáng mà thấy tự thấy khuôn mặt của mình)*, giống như chúng ta soi gương, nhìn thấy khuôn mặt của chính mình vậy. Cũng như tivi của chúng ta hiện nay, vừa mở kênh ra, thảy đều có thể thấy được tất cả cõi nước chư Phật. Muốn quan sát kỹ cõi nước của một vị Phật, cõi nước trong mười phương hiện tiền. Bây giờ tôi muốn thấy cõi nước của Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thế giới Ta Bà, vậy thì hiện ra một Thế giới Ta Bà, quý vị liền thấy được rõ ràng hơn, thấy được tường tận hơn. Thế giới này này rất lớn, do Tam thiên Đại thiên thế giới tổ hợp thành, chúng ta đã từng có thời gian ở lại trong thế giới này rất lâu. Trong thế giới này, trong thế giới này khiến chúng ta nhìn thấy lục đạo luân hồi, khiến chúng ta thấy được mười pháp giới, cũng khiến chúng ta thấy được Thế giới Hoa Tạng, người tu hành có thành tựu lớn, nơi mà họ ở, đây đều có thể làm chứng cho chúng ta, cõi nước chư Phật trong mười phương không phải là giả. Nếu quý vị hỏi từ đâu mà có? Đều là từ Tự Tánh biến hiện ra. Chính là câu nói sau cùng mà Đại sư Huệ Năng đã nói khi khai ngộ: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp)*. Phải biết Tự Tánh là Chân Tâm của chúng ta, Tự Tánh là Bản Tánh của chúng ta, quý vị hiểu rõ đạo lý này, cả vũ trụ này có mối quan hệ gì với ta? Một thể, mối quan hệ này quan trọng.

Thế giới hiện nay loạn như vậy, tai nạn nhiều như thế, do gì tạo thành? Cũng không ngoài Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước của chúng ta mà tạo thành. Làm sao hóa giải? Nhận biết là một thể. Lần này tôi đến nước Anh, tôi cảm thấy hiếm có nhất chính là người nước Anh, hiện nay họ thực hiện tôn giáo là một nhà. Tôi nêu ra, các vị Thần là một thể, tôn giáo là một nhà, đều có thể tiếp nhận, đều không có ý kiến phản đối, đều có thể tiếp nhận, quá hiếm có! Phật Pháp và khoa học đều có thể chứng minh cho họ, khoa học cũng thừa nhận, đặc biệt là khoa học Lượng tử, thừa nhận vũ trụ là một thể. Cho nên lục đạo mười pháp giới là một nhà, cõi nước chư Phật là một nhà.

Trong tôn giáo khác nói Thần, vạn vật trong vũ trụ là do Thần tạo, Thượng Đế tạo, trong tôn giáo của họ nói những vị Thần này, chúng ta đều có thể khẳng định đó đều là chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Phật là đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, Chúa Giê-su đại triệt đại ngộ, Thánh Muhammad đại triệt đại ngộ, Thánh Moses đại triệt đại ngộ, thảy đều là đại triệt đại ngộ. Vì sao vậy? Đại triệt đại ngộmới có trí huệ viên mãn, toàn tri toàn năng, toàn là viên mãn, vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng. Đại sư Huệ Năng khai ngộ, trong năm câu nói [của ngài] đã nói rất rõ ràng tường tận, câu thứ ba nói: 何期自性，本自具足 **“Hà kỳ Tự Tánh, bổn tự cụ túc”** *(Nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ)*, vốn dĩ đầy đủ, không phải từ bên ngoài mà có. Đầy đủ những gì? Vô lượng trí huệ. Cho nên vô lượng trí huệ có cần cầu từ bên ngoài không? Không thể, bên ngoài không có, phải cầu từ bên trong. Cầu được từ bên ngoài là tri thức, bên trong là trí huệ. Tự Tánh là thanh tịnh, Tự Tánh là bình đẳng, câu thứ tư: 本不動搖 **“Bổn bất động dao”** *(Vốn không dao động)* chính là bình đẳng. Cho nên Chân Tâm là thanh tịnh, là bình đẳng, không có một tạp niệm, không có một Vọng tưởng, đây là Tự Tánh. Phải trở về Tự Tánh, đó chính là trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tôn giáo gọi là Thần, gọi là Thượng Đế, Phật giáo gọi là đức Phật, trong văn hóa truyền thống Trung Hoa gọi là Đại Thánh, Thánh Nhân, danh từ khác nhau, trên thực tế là cùng một việc.

Vì vậy sau cùng, 可見極樂國土，含攝一切佛剎。相入相即，不可思議 **“khả kiến Cực Lạc quốc độ, hàm nhiếp nhất thiết Phật sát. Tương nhập tương tức, bất khả tư nghị”** *(có thể thấy cõi nước Cực Lạc*, *hàm nhiếp tất cả cõi Phật*. *Tương nhập tương tức, không thể nghĩ bàn)*. Nguyện thứ 40 và nguyện thứ 41 này, phải hợp lại với nhau để xem, mới thấy được tác dụng sanh khởi từ những cây báu này, không thể nghĩ bàn. Người sinh sống trong cây báu, không hay không biết mà đại triệt đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, trở về Tự Tánh. Cây này có công đức tốt như vậy, thật sự giống như một người thầy tốt nhất, thầy chỉ dẫn quý vị. Thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

**(Hết tập 200)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**